

STT	SHS	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1	84	Cao Bùi Tuệ	An	Nữ	Kinh	12/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
2	257	Trần Nguyễn Hoài	An	Nữ	Kinh	20/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
3	8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	Kinh	16/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
4	220	Trần Hải	Anh	Nữ	Kinh	19/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
5	227	Trần Ngọc Minh	Anh	Nữ	Kinh	11/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
6	259	Đinh Hoàng Phương	Anh	Nữ	Kinh	18/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
7	168	Đặng Xuân	Bách	Nam	Kinh	14/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
8	60	Phan Mạnh	Dũng	Nam	Kinh	24/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
9	213	Trương Thái	Hân	Nữ	Kinh	07/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
10	214	Trần Phước	Huy	Nam	Kinh	10/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
11	223	Lê Gia	Huy	Nam	Kinh	24/03/2015	thành phố Hà Nội	6/1
12	231	Nguyễn Đức Quang	Kha	Nam	Kinh	22/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
13	10	Nguyễn Hữu	Khang	Nam	Kinh	17/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
14	226	Đỗ Vĩnh	Khang	Nam	Kinh	13/11/2015	Quy Nhơn	6/1
15	248	Trần Việt	Khoa	Nam	Kinh	03/05/2015	Tỉnh Thanh Hóa	6/1
16	172	Trần Văn Trung	Kiên	Nam	Kinh	03/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
17	222	Lê Hồng	Kiên	Nam	Kinh	24/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
18	230	Nguyễn Vĩnh	Kỳ	Nam	Kinh	27/9/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
19	94	Nguyễn Bá	Nam	Nam	Kinh	04/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
20	232	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	Kinh	29/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
21	125	Phạm Lê Khả	Ngân	Nữ	Kinh	12/05/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
22	26	Nguyễn Thúy	Ngọc	Nữ	Kinh	14/01/2015	Tỉnh Hà Tĩnh	6/1
23	218	Lý Thanh	Ngọc	Nữ	Kinh	02/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
24	53	Nhan Nguyễn Tú	Nhân	Nữ	Kinh	06/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
25	250	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	Nữ	Kinh	11/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
26	241	Trần Ngọc An	Nhiên	Nữ	Kinh	22/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
27	235	Trương Hà Quỳnh	Như	Nữ	Kinh	03/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
28	62	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	Kinh	22/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
29	170	Lê Trọng Hoàng	Quân	Nam	Kinh	25/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
30	124	Nguyễn Phan Hoàng	Quân	Nam	Kinh	15/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
31	212	Tạ Minh	Quân	Nam	Kinh	12/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
32	225	Lê Nguyễn Thục	Quyên	Nữ	Kinh	25/11/2015	thành phố Huế	6/1
33	78	Ngô Thái	Sơn	Nam	Kinh	22/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
34	234	Phạm Ngọc Đức	Thắng	Nam	Kinh	03/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
35	7	Hoàng Anh	Thy	Nữ	Kinh	22/05/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1
36	221	Đặng Thị Cẩm	Vy	Nữ	Kinh	24/4/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/1

Tổng cộng danh sách này có 36 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh

GVCN: Trần Thị Vinh Hải

SĐT: 0983.975.754

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6/2

NĂM HỌC: 2026-2027

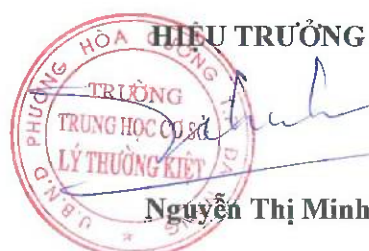
STT	SHS	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1	158	Trần Thị Bảo	An	Nữ	Kinh	28/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
2	25	Lê Nguyễn Châu	Anh	Nữ	Kinh	21/05/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
3	161	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	Nữ	Kinh	03/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
4	30	Ngô Duy	Bảo	Nam	Kinh	14/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
5	132	Võ Văn Hoài	Bảo	Nam	Kinh	03/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
6	80	Nguyễn Thảo	Chi	Nữ	Kinh	23/08/2015	Tỉnh Quảng Ngãi	6/2
7	102	Trương Mạnh	Công	Nam	Mường	06/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
8	64	Nguyễn Văn Thành	Đạt	Nam	Kinh	18/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
9	24	Lê Xuân	Diệp	Nữ	Kinh	31/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
10	55	Đỗ Trọng Huyền	Đức	Nam	Kinh	25/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
11	61	Đoàn Đăng	Dương	Nam	Kinh	11/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
12	6	Phan Lâm Ánh	Dương	Nữ	Kinh	16/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
13	65	Nguyễn Trọng	Hoàng	Nam	Kinh	16/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
14	203	Mai Trần Khánh	Hung	Nam	Kinh	11/05/2015	Tỉnh Thừa Thiên Huế	6/2
15	199	Nguyễn Tấn	Khải	Nam	Kinh	26/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
16	128	Võ Hoàng Vy	Khanh	Nữ	Kinh	26/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
17	156	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	Kinh	25/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
18	50	Kiều Diệp	Khuê	Nữ	Kinh	01/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
19	165	Nguyễn Phạm Minh	Khuê	Nữ	Kinh	16/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
20	164	Lê Sỹ Nhật	Minh	Nam	Kinh	25/12/2015	Tỉnh Thanh Hóa	6/2
21	3	Nguyễn Ngọc Bình	Minh	Nam	Kinh	28/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
22	205	Đặng Bảo	Minh	Nam	Kinh	24/02/2015	Thành phố Hà Nội	6/2
23	173	Đoàn Nguyễn Bảo	Ngân	Nữ	Kinh	05/05/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
24	142	Nguyễn Khả	Ngân	Nữ	Kinh	18/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
25	109	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	Nữ	Kinh	21/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
26	93	Hồ Bảo	Ngọc	Nữ	Kinh	10/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
27	133	Trần Hoài Minh	Ngọc	Nữ	Kinh	27/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
28	137	Võ Gia Bảo	Ngọc	Nữ	Kinh	20/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
29	112	Phan Anh Khánh	Nguyên	Nữ	Kinh	01/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
30	83	Võ Khôi	Nguyên	Nam	Kinh	14/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
31	171	Vì Tuệ	Nhi	Nữ	Kinh	02/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
32	175	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	Nữ	Kinh	31/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
33	58	Bạch Thu Thu	Thảo	Nữ	Mường	17/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
34	194	Nguyễn Hoàng	Thiên	Nam	Kinh	05/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
35	106	Lê Quang	Trung	Nam	Kinh	02/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
36	138	Võ Vĩnh	Trung	Nam	Kinh	20/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2
37	264	Nguyễn Cát	Tường	Nữ	Kinh	09/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/2

Tổng cộng danh sách này có 37 học sinh

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
LÝ THƯỜNG KIỆT
Nguyễn Thị Minh

STT	SHS	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1	89	Trần Ngọc Bình	An	Nữ	Kinh	11/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
2	198	Vũ Thanh	An	Nữ	Kinh	19/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
3	184	Lê Thị Thiên	Ấn	Nữ	Kinh	14/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
4	85	Đỗ Hoàng Diệu	Anh	Nữ	Kinh	25/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
5	122	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	Kinh	06/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
6	73	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	Kinh	23/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
7	196	Nguyễn Bảo	Chân	Nam	Kinh	23/08/2014	Thành phố Đà Nẵng	6/3
8	200	Đặng Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	Kinh	25/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
9	31	Hồ Chí	Đức	Nam	Kinh	24/07/2013	Thành phố Đà Nẵng	6/3
10	118	Nguyễn Lê Phương	Dung	Nữ	Kinh	06/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
11	185	Nguyễn Ngọc	Duy	Nam	Kinh	24/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
12	29	Lê Thị Thanh	Duyên	Nữ	Cơ-tu	23/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
13	176	Nguyễn Khánh Cẩm	Hà	Nữ	Kinh	29/10/2015	Tỉnh Thanh Hóa	6/3
14	144	Thao Nguyễn Chí	Khang	Nam	Mnông	23/08/2015	Tỉnh Thừa Thiên Huế	6/3
15	5	Trần Ngọc Hoàng	Lan	Nữ	Kinh	22/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
16	127	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	Kinh	08/02/2015	Tỉnh Hà Tĩnh	6/3
17	157	Lê Phạm Như	Ngọc	Nữ	Kinh	28/08/2015	Tỉnh Nghệ An	6/3
18	28	Phạm Quang	Nguyên	Nam	Kinh	10/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
19	191	Võ Duy	Nhân	Nam	Kinh	14/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
20	48	Lương Minh	Nhân	Nam	Kinh	28/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
21	47	Huỳnh Ngọc An	Nhi	Nữ	Kinh	25/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
22	113	Trần Hoàng Thảo	Nhi	Nữ	Kinh	29/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
23	116	Nguyễn Nhã Quỳnh	Như	Nữ	Kinh	04/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
24	38	Ngô Hải	Phong	Nam	Kinh	05/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
25	110	Nguyễn Văn Hải	Phong	Nam	Kinh	02/05/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
26	186	Hoàng Diệu	Phú	Nữ	Kinh	20/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
27	160	Trần Thị Anh	Phương	Nữ	Kinh	05/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
28	145	Nguyễn Thị Nhã	Phương	Nữ	Kinh	20/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
29	201	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	Kinh	12/05/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
30	107	Nguyễn Ngọc Khánh	Quỳnh	Nữ	Kinh	05/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
31	82	Phạm Đăng Nam	Son	Nam	Kinh	02/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
32	166	Nguyễn Phước	Thiên	Nam	Kinh	09/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
33	32	Lê Văn	Thịnh	Nam	Kinh	05/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
34	149	Vũ Ngọc Lan	Trân	Nữ	Kinh	17/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
35	27	Hoàng Công	Tùng	Nam	Kinh	14/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
36	14	Hà	Vi	Nữ	Kinh	28/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
37	75	Hà Huy	Vũ	Nam	Kinh	25/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
38	87	Mai Phước Anh	Vũ	Nam	Kinh	11/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3
39	146	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	Kinh	11/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/3

Tổng cộng danh sách này có 39 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

 TRƯỜNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 LÝ THƯỜNG KIỆT
 Nguyễn Thị Minh

GVCN: Nguyễn Thị Tường Vi
SĐT: 0932.569.345

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6/4
NĂM HỌC: 2026-2027

STT	SHS	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1	229	Huỳnh Nguyễn Ngọc Quốc	An	Nam	Kinh	18/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
2	99	Hoàng Bảo	Châu	Nữ	Kinh	27/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
3	211	Lê Quỳnh	Chi	Nữ	Kinh	13/8/2015	Thành phố Hà Nội	6/4
4	104	Nguyễn Từ Linh	Đan	Nữ	Kinh	28/09/2015	Tỉnh Đắk Lắk	6/4
5	54	Phạm Anh	Đức	Nam	Mường	22/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
6	253	Phạm Hồng	Đức	Nam	Kinh	29/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
7	16	Lê Nguyễn Gia	Hân	Nữ	Kinh	06/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
8	256	Nghiêm Đức	Hiếu	Nam	Kinh	06/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
9	242	Dương Gia	Hưng	Nam	Kinh	05/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
10	236	Phan Minh Hy	Kha	Nam	Kinh	09/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
11	20	Trần Minh	Khang	Nam	Kinh	15/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
12	41	Nguyễn Phan Thục	Khuê	Nữ	Kinh	05/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
13	177	Võ Lê Thanh	Lâm	Nam	Kinh	25/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
14	237	Đỗ Phạm Tùng	Lâm	Nam	Kinh	05/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
15	245	Trương Ngọc Đông	Minh	Nam	Kinh	09/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
16	115	Đặng Ngọc Hà	My	Nữ	Kinh	12/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
17	21	Nguyễn Hoàng	Ngân	Nữ	Kinh	24/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
18	260	Nguyễn Lê Phương	Nghi	Nữ	Kinh	08/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
19	56	Lê Công	Nghĩa	Nam	Kinh	06/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
20	100	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	Nữ	Kinh	04/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
21	244	Trần Thảo	Nguyên	Nữ	Kinh	10/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
22	96	Phạm Minh	Nhật	Nam	Kinh	23/06/2015	Tỉnh Hưng yên	6/4
23	153	Lê Uyên	Nhi	Nữ	Kinh	11/05/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
24	251	Mai Nguyễn Bảo	Nhi	Nữ	Kinh	22/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
25	188	Nguyễn Ngọc Tố	Như	Nữ	Kinh	22/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
26	254	Nguyễn Đức Gia	Phú	Nam	Kinh	22/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
27	249	Trần Lương Gia	Phúc	Nam	Kinh	22/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
28	151	Hoàng Hà	Phương	Nữ	Kinh	27/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
29	139	Cao Hoàng	Quân	Nam	Kinh	22/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
30	255	Trần Đỗ Ngọc	Quyên	Nữ	Kinh	09/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
31	101	Nguyễn Tuấn	Thanh	Nam	Kinh	23/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
32	217	Lê Hoàng Đông	Thi	Nữ	Kinh	21/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
33	224	Lê Văn Minh	Thiên	Nam	Kinh	20/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
34	43	Lê Nguyễn Minh	Thư	Nữ	Kinh	21/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
35	215	Đặng Châu Anh	Thư	Nữ	Kinh	12/5/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
36	13	Phạm Xuân	Tùng	Nam	Kinh	08/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4

Tổng cộng danh sách này có 36 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh

STT	SHS	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1	143	Nguyễn Nguyệt	An	Nữ	Kinh	30/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
2	262	Phạm Trường	An	Nam	Kinh	19/11/2015	Tỉnh Quảng Ngãi	6/5
3	68	Phạm Lê Quang	Ẩn	Nam	Kinh	23/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
4	74	Tạ Vũ Khôi	Anh	Nam	Kinh	15/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
5	240	Đoàn Nguyễn Thanh	Anh	Nữ	Kinh	04/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
6	183	Đậu Bá Gia	Bảo	Nam	Kinh	24/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/4
7	187	Ngô Bảo	Châu	Nam	Kinh	08/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
8	12	Nguyễn Thái Bảo	Châu	Nữ	Kinh	29/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
9	91	Nguyễn Trần Bảo	Châu	Nữ	Kinh	02/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
10	180	Trần Văn Thành	Đạt	Nam	Kinh	23/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
11	103	Trần Hạnh	Dung	Nữ	Kinh	22/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
12	135	Võ Trung	Dũng	Nam	Kinh	05/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
13	169	Nguyễn	Hoàng	Nam	Kinh	07/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
14	258	Trương Quang	Khải	Nam	Kinh	22/7/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
15	233	Lý Duy Nguyên	Khang	Nam	Kinh	23/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
16	108	Nguyễn Châu Gia	Khánh	Nam	Kinh	27/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
17	216	Nguyễn Dương Nhật	Minh	Nam	Kinh	20/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
18	246	Nguyễn Võ Hà	My	Nữ	Kinh	11/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
19	88	Lê Nguyễn Thảo	My	Nữ	Kinh	12/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
20	181	Nguyễn Hà Phương	Nghi	Nữ	Kinh	07/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
21	92	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	Nữ	Kinh	02/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
22	239	Nguyễn Gia	Nguyên	Nam	Kinh	31/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
23	86	Ngô Anh Hoàng	Phương	Nam	Kinh	12/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
24	121	Trương Nhã	Phương	Nữ	Kinh	01/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
25	123	Phạm Hoàng	Quân	Nam	Kinh	13/02/2015	Tỉnh Quảng Bình	6/5
26	163	Nguyễn Đỗ Kim	Quyên	Nữ	Kinh	12/05/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
27	111	Phan Quang	Thanh	Nam	Kinh	12/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
28	126	Bùi Nguyên	Thành	Nam	Kinh	02/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
29	179	Huỳnh Văn Trường	Thịnh	Nam	Kinh	08/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
30	69	Ngô Minh	Thư	Nữ	Kinh	02/05/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
31	147	Nguyễn Châu	Toàn	Nam	Kinh	05/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
32	134	Nguyễn Dương Vân	Trang	Nữ	Kinh	18/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
33	192	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	Nữ	Kinh	22/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
34	40	Võ Thành	Trung	Nam	Kinh	27/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
35	2	Nguyễn Ngọc Minh	Uyên	Nữ	Kinh	07/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
36	190	Nguyễn Nhã	Uyên	Nữ	Kinh	16/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
37	17	Từ Nhã	Uyên	Nữ	Kinh	11/12/2015	Thừa Thiên Huế	6/5
38	206	Trần Thục	Uyên	Nữ	Kinh	20/4/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5
39	243	Đặng Hoàng Yến	Vy	Nữ	Kinh	02/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/5

Tổng cộng danh sách này có 39 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

 NGUYỄN THỊ MINH

STT	SHS	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1	57	Ngô Ngọc Bảo	Anh	Nữ	Kinh	14/10/2015	Tỉnh Hòa Bình	6/6
2	46	Nguyễn Huyền	Anh	Nữ	Kinh	19/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
3	9	Phan Minh	Châu	Nữ	Kinh	04/04/2015	Tỉnh Đắk Lắk	6/6
4	129	Vũ Văn Minh	Đức	Nam	Kinh	04/09/2015	Tỉnh Quảng Bình	6/6
5	120	Lê Gia	Hân	Nữ	Kinh	19/09/2015	Tỉnh Quảng Bình	6/6
6	193	Trương Lê Ngọc	Hân	Nữ	Kinh	10/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
7	131	Lâm Anh Liêng	Hót	Nam	Mnông	14/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
8	154	Huỳnh Gia	Huy	Nam	Kinh	06/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
9	33	Lê Vũ	Khang	Nam	Kinh	11/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
10	90	Vũ Gia	Khánh	Nam	Kinh	12/05/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
11	167	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	Nữ	Kinh	23/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
12	59	Từ Nguyễn Minh	Khuê	Nữ	Kinh	15/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
13	117	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	Kinh	28/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
14	37	Đặng Đình Quang	Minh	Nam	Kinh	26/02/2015	Tỉnh Nghệ An	6/6
15	22	Đặng Huy	Minh	Nam	Kinh	24/06/2015	Tỉnh Hà Tĩnh	6/6
16	182	Lê Ngọc Khánh	My	Nữ	Kinh	23/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
17	52	Hà Nhật Nhật	Nam	Nam	Kinh	31/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
18	23	Nguyễn Phước Quý	Nhân	Nữ	Kinh	20/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
19	63	Nguyễn Hồng Uyên	Nhi	Nữ	Kinh	12/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
20	98	Hà An	Nhiên	Nữ	Kinh	24/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
21	159	Trần Nguyễn An	Nhiên	Nữ	Kinh	23/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
22	130	Nguyễn Công Nguyên	Phong	Nam	Kinh	06/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
23	202	Hồ Phạm Minh	Phúc	Nam	Kinh	06/10/2014	Minh CM	6/6
24	45	Phạm Thụy	Phương	Nữ	Kinh	29/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
25	72	Nguyễn Minh	Quân	Nam	Kinh	15/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
26	81	Trần Nguyễn Anh	Quân	Nam	Kinh	12/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
27	141	Trần Quang Thái	Son	Nam	Kinh	21/12/2014	Thành phố Đà Nẵng	6/6
28	44	Trần Lê Thanh	Tâm	Nữ	Kinh	21/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
29	174	Phan Minh Như	Thảo	Nữ	Kinh	12/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
30	18	Mai Đức	Tiến	Nam	Kinh	17/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
31	42	Nguyễn Đăng	Tiến	Nam	Kinh	13/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
32	155	Nguyễn Đức Minh	Toàn	Nam	Kinh	20/01/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
33	189	Cao Khả Minh	Triết	Nam	Kinh	21/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
34	136	Đặng Ngọc	Trình	Nữ	Kinh	01/03/2015	Tỉnh Quảng Ngãi	6/6
35	1	Nguyễn Trần Phương	Uyên	Nữ	Kinh	26/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
36	11	Trần Nhã	Uyên	Nữ	Kinh	21/07/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6
37	71	Trần Hà Cát	Vân	Nữ	Kinh	24/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/6

Tổng cộng danh sách này có 37 học sinh

HIỆU TRƯỞNG

 TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 LÝ THƯỜNG KIỆT
 Nguyễn Thị Minh

STT	SHS	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc (Giấy KS)	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1	49	Phạm Đình Minh	Ân	Nam	Kinh	13/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
2	97	Phạm Lê Ngọc	Anh	Nữ	Kinh	14/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
3	19	Trần Ngọc Thảo	Anh	Nữ	Kinh	27/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
4	162	Nguyễn Hà Ngọc	Bích	Nữ	Kinh	20/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
5	95	Nguyễn Tiến	Bình	Nam	Kinh	10/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
6	34	Nguyễn Thị Xuân	Châu	Nữ	Kinh	01/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
7	79	Nguyễn Minh	Cường	Nam	Kinh	01/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
8	77	Võ Ngọc	Dũng	Nam	Kinh	13/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
9	67	Lưu Bảo	Hân	Nữ	Kinh	09/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
10	66	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	Kinh	23/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
11	247	Đặng Minh	Huy	Nam	Kinh	20/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
12	35	Nguyễn Minh	Huyền	Nữ	Kinh	30/05/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
13	265	Võ Tấn Anh	Kha	Nam	Kinh	21/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
14	195	Trần Ngọc Bảo	Khang	Nam	Kinh	19/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
15	148	Phạm Ngân	Khánh	Nữ	Kinh	24/06/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
16	15	Đoàn Nguyên	Khôi	Nam	Kinh	06/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
17	70	Huỳnh Trung	Kiên	Nam	Kinh	27/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
18	36	Trương Tuấn	Kiệt	Nam	Kinh	30/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
19	178	Dương Viết Hoàng	Lâm	Nam	Kinh	27/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
20	197	Trần Mai	Lan	Nữ	Kinh	09/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
21	140	Vũ Phương	Linh	Nữ	Kinh	29/10/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
22	4	Trần Lê Thanh	Mai	Nữ	Kinh	18/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
23	76	Đinh Quang	Minh	Nam	Kinh	09/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
24	207	Trần Lâm Diệu	My	Nữ	Kinh	12/01/2015	Tỉnh Quảng Ngãi	6/7
25	51	Nguyễn Phương	Nam	Nam	Kinh	17/11/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
26	39	Võ Khôi	Nguyên	Nam	Kinh	09/02/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
27	114	Nguyễn Hoàng	Nhi	Nữ	Kinh	19/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
28	150	Phan Nhật Quỳnh	Nhi	Nữ	Kinh	10/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
29	228	Tô Mai Yến	Nhi	Nữ	Kinh	14/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
30	252	Nguyễn Minh	Như	Nữ	Kinh	31/03/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
31	119	Hoàng Đức	Quân	Nam	Kinh	19/08/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
32	208	Huỳnh Lê Anh	Quý	Nam	Kinh	16/12/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
33	261	Huỳnh Nhã	Quyên	Nữ	Kinh	25/1/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
34	263	Nguyễn Bảo	Quyên	Nữ	Kinh	01/04/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
35	209	Trần Anh	Thư	Nữ	Kinh	29/09/2015	Thành phố Đà Nẵng	6/7
36	152	Hoàng Anh	Tú	Nữ	Kinh	28/11/2015	Tỉnh Đắk Lắk	6/7
37	219	Cao Sơn	Tùng	Nam	Kinh	19/4/2015	Hà Tĩnh	6/7
38	238	Thái Hoàng	Yến	Nữ	Kinh	06/06/2015	Thành phố Hà Nội	6/7

Tổng cộng danh sách này có 38 học sinh



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh